

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:180/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 12 năm 2024

“V/V Tranh chấp về hôn nhân gia đình”

NHÂN DÔNG

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh – Ông Phan Văn Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2024. Tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 512/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024, về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:167/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:87/2024/QĐ-HPT ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị T, sinh ngày 04/04/1982.

Nơi cư trú: xóm T, xã Đ (xã N cũ), huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Sỹ H, sinh ngày 10/12/1983.

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ (xã N cũ), huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai và trình bày của nguyên đơn bà Lê Thị T tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Sỹ H đi làm ăn tại M. Sau khi gặp nhau thì bà T, ông H đã tìm hiểu nhau với mục đích xây dựng hôn nhân. Quá trình tìm hiểu thì bà T, ông H quyết định tiến tới hôn nhân, được gia đình

hai bên đồng ý. Để thuận tiện cho việc làm ăn ông H, bà T đã tổ chức lễ cưới tại M vào tháng 10/2010 nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Đến tháng 02/2011 thì bà T và ông H về quê ông Nguyễn Sỹ H đến UBND xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An làm thủ tục đăng ký kết hôn được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 29 ngày 29/02/2011. Sau khi đăng kết hôn vợ chồng thống nhất đến tỉnh Bình Dương làm ăn mục đích phát triển kinh tế gia đình. Quá trình làm ăn sinh sống tại tỉnh Bình Dương thì vợ chồng chỉ sống với nhau hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không có ý thức làm ăn xây dựng hôn nhân bền vững lâu dài đối với bà T, không chịu khó làm ăn mà thường xuyên cờ bạc, vay mượn nhiều người để đánh bạc với hình thức đánh số lô, số đề. Lúc không vay mượn được tiền thì ông H đã đưa các tài sản của vợ chồng làm ra đem đi cầm cố lấy tiền để đánh bạc. Do đó vợ chồng đã có những lời nói, xử sự không đúng với nhau hôn nhân đã có dấu hiệu rạn nứt đổ vỡ. Mặc dù hôn nhân có dấu hiệu đổ vỡ, nhưng bà T vẫn cố chịu đựng, góp ý động viên ông H để chồng từ bỏ thói hư tật xấu tu chí làm ăn, cùng nhau nuôi con cái trưởng thành. Tuy nhiên mọi nỗ lực cố gắng của bà T không được như bà T mong đợi, ngược lại ông H còn nghiện chơi cờ bạc hơn trước đây. Đến đầu năm 2020 thì bà T thấy mất hết tình cảm, thiếu niềm tin đối với ông H, nên bà T quyết định chủ động về bên ngoại tại tỉnh Thanh Hóa sống ly thân cắt đứt các mối quan hệ đối với ông H. Sau khi về bên ngoại sống ly thân thì ông H có về bên ngoại thăm vợ con vài lần, nhưng không đưa cho vợ con chút tiền nào, thậm chí khi ra đi còn xin tiền vợ để đi tàu xe vào miền nam. Do mất hết tình cảm đối với ông H, nên bà T không yêu cầu gia đình hai bên, các tổ chức đoàn thể tổ chức hòa giải cho vợ chồng. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà T xác định không còn tình cảm, tình yêu đối với ông H, hôn nhân giữa bà T và ông H đã thực sự tan rã, dù có hòa giải đến đâu thì bà T cũng không đoàn tụ đối với ông H nữa. Bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H càng sớm càng tốt để ổn định cuộc sống

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung: Cháu Nguyễn Sỹ Minh H1 (Giới tính: Nam) sinh ngày 20/01/2012 và cháu Nguyễn Thị Hà L (Giới tính: Nữ), sinh ngày 03/9/2024. Từ ngày vợ chồng sống ly thân hai con chung đang được bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con chung. Để con chung được ăn học đầy đủ phát triển về mọi mặt bà T đề nghị giao hai con chung cho bà được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Bà Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Sỹ H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu ông có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng ông

không hợp tác, nên Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn ông Nguyễn Sỹ H. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và trình bày của bà T trong quá trình giải quyết vụ án thì về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân giữa bà tan rã đổ vỡ cơ bản đúng như nguyên đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là Tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú tại xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có mặt tại tòa án để giải quyết tranh chấp, nhưng bị đơn ông Nguyễn Sỹ H không chấp hành, không hợp tác. Do đó Tòa án đã lập biên bản theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được tổng đạt lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn bà Lê Thị T có mặt, bị đơn ông Nguyễn Sỹ H tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Sỹ H.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa bà T, ông H được các bên thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bà T, ông H tự nguyện tiến tới hôn nhân đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 29 ngày 29/02/2011 nên xác định hôn nhân giữa bà Lê Thị T và ông Nguyễn Sỹ H là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa bà T, ông H tan rã, đổ vỡ chủ yếu là do quá trình sống chung ông H không có ý thức xây dựng kinh tế, hôn nhân bền vững đối với bà T. Ông H thương xuyên đánh bạc, bà T đã góp ý động viên từ bỏ việc đánh bạc nhưng không có kết quả vợ chồng nên bà T đã mất dần tình cảm đối với

ông H, sau đó hôn nhân tan rã đổ vỡ.

Hôn nhân giữa bà T, ông H được xác định tan rã, đổ vỡ kể từ lúc vợ chồng sống ly thân bà T về quê ngoại sinh sống, tức đầu năm năm 2020. Kể từ lúc vợ chồng sống ly thân đến lúc xét xử các bên không có ý thức hòa giải liên lạc để níu kéo hôn nhân. Điều này cho thấy hôn nhân giữa bà T, ông H đã thực sự tan ra đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm giữa vợ và chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn của bà T. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Lê Thị T được ly hôn ông Nguyễn Sỹ H.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung, kể từ lúc vợ chồng sống ly thân cho đến nay hai con chung của vợ chồng được bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc dù không có sự hỗ trợ của ông H về vật chất và tinh thần để nuôi con, nhưng bà T vẫn nuôi dạy con tốt, phát triển về mọi mặt. Nay bà T đề nghị giao con chung theo hiện trạng là đúng với pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội và nguyện vọng của các con chung. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của bà T.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Lê Thị T không yêu cầu buộc ông H cấp dưỡng nuôi hai con chung nên tạm nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông H cho đến lúc bà T có đơn yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản: Bà Lê Thị T không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc bà Lê Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Bà Lê Thị T được ly hôn ông Nguyễn Sỹ H.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung cho bà Lê Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc các con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Sỹ H cho đến lúc bà T có đơn yêu cầu.

Ông Nguyễn Sỹ H người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Bà Lê Thị T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí bà T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số:0003200 ngày 01/11/2024, bà T đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành,
- CC THA DS H. Yên Thành,
- TAND tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An,
- Lưu HSVA,
- UBND xã Đông Thành-YT(Nơi ĐKKH).

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Anh Ngọc